

Giới thiệu đến các em học sinh cùng thầy cô giáo 8 mẫu: So sánh hình ảnh người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính và Đồng chí. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện bài làm của mình tốt hơn.

Tham khảo thêm:

- [Top 8 mẫu phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí \(Siêu hay\)](#)
- [12 mẫu đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí cực hay, đạt điểm cao](#)

Dàn ý so sánh hình tượng người lính trong 2 bài thơ**1. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về mảng đề tài viết về những người lính cách mạng
- Giới thiệu khái quát về bài thơ “Đồng chí” (Chính Hữu) và bài thơ “Bài thơ về Tiểu đội xe không kính” (Phạm Tiến Duật)
- Nêu vấn đề cần phân tích: So sánh hình ảnh người lính cách mạng qua hai bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về Tiểu đội xe không kính”.

2. Thân bài**a. Giống nhau**

* Hình tượng người lính trong cả hai bài thơ đều hiện lên với những vẻ đẹp đáng quý, đáng trân trọng: Là những con người giàu nghị lực, ý chí, luôn sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thử thách bằng niềm tin và tinh thần lạc quan

- Đồng chí:

- Chính Hữu dường như đã làm hiện lên tất cả mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn mà những người lính đã phải gánh chịu

- Những người lính ấy đã vượt lên trên tất cả bằng một nụ cười, hình ảnh “miệng cười buốt giá”

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính:

- Hình ảnh “bụi”, “mưa” vừa là những hình ảnh mang ý nghĩa tả thực nhưng hơn hết đó còn là những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng cho những khó khăn
- Nhưng những người lính đã vượt qua tất cả bằng ý chí, nghị lực và niềm tin: điệp từ “không có...ừ thì...”, lặp cấu trúc “chưa cần...” và hàng loạt các hình ảnh “phì phèo châm điếu thuốc”, “nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”,...

* Đều có tình đồng chí, đồng đội gắn bó, bền chặt.

- Đồng chí:

- Những người lính thấu hiểu mọi nỗi niềm tâm sự, cùng sát cánh bên nhau sẽ chia tất cả mọi điều.
- Hình ảnh “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính:

- Trên chặng đường hành quân ra trận gian nan, vất vả, những người lính gặp nhau trong thoáng chốc, họ trao nhau những cái bắt tay ấm nồng tình cảm.
- Với họ, những người cùng chung bát đĩa chính là anh em, là gia đình của nhau.

* Đều hiện lên với tư thế chủ động, ung dung, sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược

- Đồng chí: Hình ảnh đùng “chờ giặc tới” như đã vẽ lên trước mắt chúng ta hình ảnh người lính hiên ngang đứng chờ giặc, không chút lo lắng, sợ hãi.
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính: Tư thế hiên ngang của họ càng được nhấn mạnh và làm bật nổi qua việc sử dụng điệp ngữ “nhìn đất”, “nhìn trời”, “nhìn thẳng”,...

b. Khác nhau

- Hoàn cảnh xuất thân:

- Đồng chí: Xuất thân là những người nông dân, từ những miền quê khác nhau
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính: xuất thân là những tri thức trẻ.

- Hình ảnh người lính trong bài thơ “Đồng chí” hiện lên với nét mộc mạc, chân chất bởi họ xuất thân là những người nông dân còn những người lính trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” lại hiện lên với nét trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch, tếu táo.

c. Lí giải nguyên nhân

- Giống nhau: cùng viết về đề tài người lính với những vẻ đẹp vốn có của họ

- Khác nhau:

+ Đặc trưng của văn học - văn học là lĩnh vực của cái mới, cái sáng tạo, bởi vậy nó không cho phép sự sao chép hay lặp lại.

+ Hoàn cảnh ra đời của hai tác phẩm.

- Bài thơ “Đồng chí” ra đời vào năm 1948, đây chính là thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp

- Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” ra đời vào năm 1969, trong quãng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra khốc liệt và tàn ác nhất.

3. Kết bài

- Khái quát về hình tượng người lính trong hai bài thơ và nêu cảm nghĩ của bản thân.

*So sánh hình ảnh người lính trong bài thơ **Đồng chí** và **Bài thơ về tiểu đội xe không kính** - Mẫu 1*

Thơ ca bắt nguồn từ cuộc sống. Và có lẽ vì thế nên mỗi bài thơ đều mang đến sự đồng điệu giữa cảm xúc của người đọc, người nghe và tâm hồn thi sĩ của tác giả. Đặc biệt, những bài thơ gắn liền với hình ảnh người lính trong hai thời kỳ kháng chiến p và chống Mỹ lại càng khiến chúng ta thêm yêu cuộc sống chiến đấu gian khổ của dân tộc hơn. Tuy nhiên, hình ảnh người lính mỗi thời kỳ lại có những nét tương đồng và khác biệt, nên những bài thơ trong mỗi thời kỳ cũng khắc họa hình ảnh hai người lính khác nhau, mà tiêu biểu là bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu và "bài thơ tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật.

Sự khác biệt đầu tiên của họ là hoàn cảnh chiến đấu và xuất thân. Những vần thơ của bài "Đồng chí" được Chính Hữu dùng ngòi bút của mình viết nên vào tháng 5.1948. Đây là những năm tháng đầu tiên giặc Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau cách mạng tháng 8, nên cuộc sống vô cùng khó khăn vất vả, nhất là đối với hoàn cảnh thiếu thốn trăm bề ở chiến khu. Hiểu được nỗi đau của dân tộc, những người nông dân nghèo ở mọi nẻo đường đất nước đã bỏ lại sau lưng ruộng đồng, "bến nước gốc đa" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

*"Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá."*

Khác với Chính Hữu, Phạm Tiến Duật - một nhà thơ trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho ra đời "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" vào tháng 5.1969. Thời gian này là cột mốc đánh dấu cuộc kháng chiến của quân và dân ta đang trong thời khắc liệt nhất. Anh giải phóng quân bước vào chiến trường khi tuổi đời còn rất trẻ. Họ ra đi khi vai còn vươn cánh phượng hồng, lòng còn phơi phới tuổi thanh xuân. Những anh hùng "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" ấy chẳng màng đến tương lai đang rộng mở đón chào, đôi chân họ bị níu chặt nơi mặt trận vì hai từ "yêu nước".

Và vì hoàn cảnh, xuất thân khác nhau nên dẫn đến lí tưởng chiến đấu và ý thức giác ngộ cũng không tránh khỏi khác nhau. Trong bài "đồng chí", nhận thức về chiến tranh của người lính còn đơn giản, chưa sâu sắc. Họ chỉ biết chiến đấu để thoát khỏi ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, giành lại tự do, giành lại quyền làm người mà thôi. Trong tim họ, tình đồng chí đồng đội là món quà thiêng liêng, quý giá nhất mà họ nhận được trong suốt quãng thời gian dài cầm súng.

*"Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!"*

Còn trong thời chống Mỹ, khái niệm về tinh thần yêu nước, thống nhất nước nhà đã khắc sâu vào tâm trí mỗi con người nơi chiến khu. Họ hiểu được điều ấy là vì giai đoạn này, khi miền Bắc đã đi vào công cuộc xây dựng CNXH thì miền Nam lại tiếp tục chịu đựng khó khăn bởi sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Và "thống nhất" trở thành mục tiêu quan trọng hàng đầu của dân tộc ta. Trong trái tim chảy dòng máu đỏ của người Việt Nam, những người lính Trường Sơn mang trong mình tinh thần

lạc quan, ý chí quyết thắng giải phóng miền Nam cùng tình đồng chí đã hình thành từ thời kháng chiến.

"Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim."

Thật thiếu sót nếu như so sánh hai bài thơ mà không nói về vẻ đẹp của chúng. "Đồng chí" là hiện thân của vẻ đẹp giản dị, mộc mạc mà sâu sắc. Tình đồng chí được thể hiện thật tự nhiên hòa huyệt trong tinh thần yêu nước mãnh liệt và chia sẻ giữa những người bạn với nhau. Còn "bài thơ về tiểu đội xe không kính" là sự khắc họa nổi bật của nét trẻ trung, tinh thần lạc quan, dũng cảm với tinh thần yêu thần yêu nước rùng rục cháy trong tim. Khát vọng và niềm tin của họ được gửi vào những chiếc xe không kính, thứ đưa họ vượt dãy Trường Sơn thẳng tiến vì miền Nam yêu dấu.

Thế nhưng, những người lính ấy, dù trong thời kỳ nào thì cũng có những nỗi nhớ không nguôi về quê nhà. Sống giữa chiến trường với tình đồng chí thiêng liêng, lòng những người nông dân đang quặn thắt mỗi khi hình ảnh mẹ già, vợ dại, con thơ hiện về. họ cảm thấy thật xót xa khi nghĩ đến ruộng đồng bỏ không cỏ dại, gian nhà trống vắng lại càng cô đơn.

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,

Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay,

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính."

Người lính chống Mỹ lại khác, nỗi nhớ của họ là sự vẫn vương nơi mái trường, là sự nuôi tiếc những trang vở còn tinh tươm. Họ buồn vì phải khép lại ước mơ rực rỡ trên hành trình đi đến tương lai. Nhưng họ hiểu rằng trách nhiệm với quê hương

vẫn còn đó, nên họ quyết tâm chiến đấu hết mình. Họ biến con đường ra trận thành ngôi nhà chung gắn kết những trái tim vì tinh thần chống giặc ngoại xâm làm một.

*"Bếp hoàng cầm ta dựng giữa trời,
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đây."*

Bàn về nghệ thuật của hai bài thơ, ta không khó để thấy rằng chúng có nét khác biệt tương đối rõ ràng. Chính Hữu dùng bút pháp lãng mạn, xây dựng trong thơ của mình biểu tượng nên thơ của tình đồng chí: "đầu súng trăng treo". Cảm hứng dâng trào lên rồi lại lắng đọng trong tâm hồn, hoá thành hình ảnh của chiến đấu và hoà bình, mang đến cho đời một bài thơ đầy chất trữ tình nhưng cũng không kém phần hấp dẫn. Ngược lại, Phạm Tiến Duật xây dựng hình ảnh người lính bằng những gì có thực trong cuộc sống chiến đấu gần gũi nhất: "xe không kính". Hình ảnh thơ này thật sự quá độc đáo, khiến người đọc nhiều lần ngỡ ngàng vì sự phá cách và nét đơn giản nhưng cũng ngập tràn chất thơ của "bài thơ về tiểu đội xe không kính".

Nhưng dù khác nhau từ hoàn cảnh, xuất thân cho đến lý tưởng chiến đấu, họ vẫn cùng chung một mục tiêu duy nhất: chiến đấu vì hòa bình, độc lập, tự do của tổ quốc. Họ lấy quyết tâm làm nền tảng, tinh thần làm cơ sở để vững bước đến tương lai được dựng nên bởi tình đồng chí. Dù biết rằng trong cuộc chiến một sống một còn ấy, đã có không ít những người phải hy sinh, nhưng đó lại là động lực lớn hơn chắp cánh cho ước mơ của những người chiến sĩ bay xa, bay cao. Hình tượng người lính ở hai thời kỳ đều chất chứa những phẩm chất cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ mà chúng ta cần phải trân trọng và yêu quý.

Nói tóm lại, người lính mãi mãi là biểu tượng tươi đẹp và sinh động nhất của chiến tranh, dù là thời kì phong kiến hay chống Mỹ. Họ hiện lên quá đỗi gần gũi và thân thương, với nghĩa tình đồng đội ám áp đã, đang và sẽ mãi mãi áp ủ trong trái tim. Họ là những cây xương rồng rắn rỏi, cố gắng vươn lên giữa sa mạc mênh mông

khô cần. Họ là ngọn đèn thấp sáng con đường của quê hương chúng ta, đưa đất nước đi đến hoà bình và phát triển như ngày hôm nay.



So sánh hình ảnh người lính trong bài thơ Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Mẫu 2

Là những nhà thơ quân đội trưởng thành trong những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Chính Hữu và Phạm Tiến Duật từng sống, trải nghiệm và thấm thía đời sống của người lính trên chiến trường. Trên đôi bàn tay của hai nhà thơ không chỉ vững vàng những cây súng đánh giặc mà còn từng bùng nổ cho đời những vần thơ diệu kì về người lính. Hai trong số những áng thơ ấy là Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật. Cùng khắc họa hình ảnh người lính trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam nhưng bên cạnh những điểm chung vốn dễ nhận thấy, ở hai bài thơ, mỗi bài lại có những nét đẹp riêng.

Bài thơ Đồng chí của Chính Hữu ra đời năm 1948, những năm tháng đầu tiên của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy vất vả, chính quyền ta vừa thành lập còn non trẻ. Những người lính của "Đồng chí" là những người lính chống Pháp, họ đến với

kháng chiến từ màu áo nâu của người nông dân, từ cái nghèo khó của những miền quê lam lũ:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Còn Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật ra đời năm 1969, thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang vào hồi ác liệt. Những người lính thời kì này còn rất trẻ. Họ phần lớn vừa rời ghế nhà trường, tâm hồn còn phơi phới tuổi xuân. Đó là những con người:

"Xe dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ

Mà lòng phơi phới dậy tương lai".

Hoàn cảnh, điều kiện khác nhau như vậy tất yếu dẫn đến sự khác nhau về ý thức giác ngộ cách mạng của những người lính ở hai bài thơ. Nhận thức về chiến tranh của những người lính chống Pháp còn đơn giản, chưa sâu sắc như thời kì kháng chiến chống Mỹ. Trong "Đồng chí", tình cảm thiêng liêng nhất được nhắc tới là tình đồng chí, đồng đội. Trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" mới thấy xuất hiện ý niệm về ý chí, tinh thần yêu nước:

"Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim"

Sống giữa chiến trường với tình đồng đội thiêng liêng, người lính chống Pháp nhớ về gia đình với mẹ già, vợ dại, con thơ. Người lính kháng Mỹ thì đã khác. Họ hiểu rằng kháng chiến là gian khổ và còn trường kì nữa. Vậy nên xe hàng cùng con đường ra mặt trận đã trở thành ngôi nhà chung và những người đồng đội đã trở thành gia đình ruột thịt:

*"Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy".*

Và điều khác nhau cơ bản giữa hai thi phẩm chính là bút pháp thơ của hai tác giả. Chính Hữu dùng bút pháp hiện thực - lãng mạn dựng lên hình ảnh những người lính thời kì đầu của cuộc kháng chiến với nhiều khó khăn thiếu thốn:

*"Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày"*

Cảm hứng lãng mạn được lắng đọng trong cảm xúc về tình đồng chí thiêng liêng: "Đồng chí!" cùng những hình ảnh thơ giàu sức gợi "đầu súng trăng treo". Bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" lại được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn - hiện thực. Cái khó khăn thiếu thốn không bị lãng tránh:

*"Không có kính rồi xe không có đèn
Không có mui xe thùng xe có xước".*

Nhưng vượt lên trên tất cả vẫn là sự ngang tàng, tinh nghịch của những người lính trẻ lạc quan yêu đời:

*"Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng"*

*"ừ thì gió bụi"
"ừ thì ướt áo",...*

Có thể nói, trong "Đồng chí" của Chính Hữu, nhà thơ đã dựng lên hình ảnh người lính với tình đồng đội thiêng liêng chia sẻ với nhau những khó khăn, cực nhọc của

một cuộc sống kháng chiến gian nan, thiếu thốn. Bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật lại khắc họa tuổi trẻ trẻ trung, yêu đời, yêu sống tinh nghịch và đầy ước mơ, lí tưởng của những người lính chống Mỹ.

Tuy có những sự khác nhau do hoàn cảnh lịch sử chi phối như vậy song những người lính trong hai bài thơ vẫn mang những đặc điểm chung đáng quý của người lính quân đội nhân dân. Đó là tấm lòng yêu nước, yêu đồng chí, đồng đội.

Vì tiếng gọi của non sông tất cả đã bỏ lại phía sau những "bến nước gốc đa", những con phố, căn nhà và cả những người thân yêu nhất. Trong điều kiện chiến đấu vô cùng gian khổ, thiếu thốn, thì tinh thần chiến đấu của những người lính lại bùng lên mạnh mẽ, sục sôi khí thế. Họ không nề nguy hiểm, khó khăn, vẫn vững lòng cầm chắc tay súng để bảo vệ quê hương, đất nước:

*"Súng bên súng đầu sát bên đầu"
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim".*

Họ cùng sát cánh bên nhau, bên những người đồng đội để cùng chiến đấu dũng cảm. Nếu trong "Đồng chí" là:

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay

thì trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính hình ảnh đó đã trở nên thân quen:

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi

Không kể thiếu thốn, khó khăn, họ vẫn chấp nhận, vẫn vui vẻ lạc quan, yêu đời hơn. Cái bắt tay ấy là cả một tình đồng đội thiêng liêng, họ truyền cho nhau niềm tin chiến thắng, tình yêu và lòng dũng cảm ấy. Sống và chết, dường như trong tim mỗi người lính chiến đấu không hề có khái niệm ấy.

Dù có những điểm giống và khác nhau rõ rệt nhưng điều đó càng khiến những người lính cụ Hồ hiện lên qua nhiều màu vẽ, sinh động và gần gũi. Điều đó trước hết giúp người đọc càng hiểu rõ hơn về những người lính. Hình ảnh của họ hiện lên thật đẹp đẽ, họ chính là biểu tượng, là niềm tin, khát vọng của nhân dân gửi gắm nơi họ. Ở các anh, người đọc nhận thấy một ánh sáng lí tưởng cao đẹp và thiêng liêng vô cùng. Không chỉ vậy, những nét khác biệt còn thể hiện từng phong cách riêng của mỗi tác giả trong phương thức thể hiện. Điều đó làm giàu, làm đẹp thêm cho vườn hoa nghệ thuật nước nhà.

So sánh hình ảnh người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính và Đồng chí - Mẫu 3

Trong văn học Việt Nam hiện đại, hình ảnh người chiến sĩ cầm súng bảo vệ Tổ quốc có một vị trí hết sức quan trọng. Đó không chỉ là hình tượng nghệ thuật tiêu biểu trong nhiều tác phẩm mà còn là biểu tượng đẹp nhất của con người Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Phần lớn các tác giả đều có mặt ở những mũi nhọn của cuộc kháng chiến để kịp thời ghi lại một cách chân thực và sinh động hiện thực chiến đấu của chiến sĩ ta. Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm đầu đánh Pháp và người chiến sĩ Giải phóng quân miền Nam thời đánh Mĩ đã được phản ánh khá rõ nét với những vẻ đẹp khác nhau. Chúng ta có thể thấy rõ điều đó qua bài thơ Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật.

Bài thơ Đồng chí được nhà thơ Chính Hữu sáng tác năm 1948, in trong tập Đầu súng trăng treo. Hình ảnh người nông dân cầm súng được miêu tả trong bài thơ với vẻ đẹp mộc mạc, bình dị nhưng cũng thật lãng mạn, bay bổng. Là những nông dân quanh năm lam lũ với con trâu, mảnh ruộng, nghe theo tiếng gọi cứu nước, các anh đã tình nguyện từ giã quê hương đi chiến đấu. Phần đông chưa biết chữ, vào quân đội mới bắt đầu học i tờ nhưng họ lại rất giàu lòng yêu nước. Họ hiểu đơn giản mà rất đúng đắn rằng: chiến đấu để bảo vệ tự do cho dân tộc cũng là bảo vệ mảnh

vườn, thửa ruộng, mái ấm gia đình. Quyền sống thiết thực của mỗi con người đã thôi thúc họ hành động.

Cuộc đời chiến sĩ gian nan, vất vả, vào sống ra chết đã khẳng định phẩm chất cao đẹp của những người nông dân mặc áo lính. Từ bốn phương trời, không hẹn mà nên, họ gặp nhau, trở thành đồng đội, đồng chí của nhau. Sinh ra và lớn lên từ những vùng quê nghèo khổ, cơ cực, các anh mang bản chất hồn nhiên, chất phác của người lao động. Đi chiến đấu chống xâm lăng, các anh để lại sau lưng lũy tre, mảnh ruộng quen thuộc và mái tranh nghèo cùng với những người thân.

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay.*

Mặc kệ là lời nói tự nhiên, mộc mạc của người nông dân, bày tỏ thái độ dứt khoát trọng việc nước hơn việc nhà. Dứt khoát thế nhưng không khỏi nhớ tới quê hương, làng mạc, gia đình. Nổi nhớ của các chiến sĩ đơn giản và cụ thể: ruộng nương, giếng nước, gốc đa, mái tranh... gắn liền với nơi chôn nhau cắt rốn là những miền quê nghèo khó. Trong môi trường quân đội, các anh gắn bó, chia sẻ vui buồn, gian khổ, sông chết với nhau. Còn gì chân thành hơn, tin tưởng hơn cái siết tay của đồng đội truyền hơi ấm và sức mạnh cho nhau lúc gian nan, nguy hiểm?!

Buổi đầu kháng chiến, quân và dân ta đánh giặc gần như với hai bàn tay trắng. Bộ đội có gì mặc nấy, có gì dùng nấy, đâu được trang bị đầy đủ như bây giờ. Đẹp biết mấy là nụ cười lạc quan của người chiến sĩ. Cười trong buốt giá là thái độ coi thường khó khăn, gian khổ, là niềm tin vững chắc vào ngày mai chiến thắng. Bài thơ kết thúc bằng một hình ảnh có ý nghĩa tượng trưng rất sâu sắc:

*Đêm nay rừng hoang sương muối
ứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

Đó là hình ảnh đơn sơ mà tuyệt vời thú vị về anh Vệ quốc thời kì đầu kháng chiến, đồng thời cũng là lời ngợi ca tình đồng chí thiêng liêng giữa những con người đang kề vai sát cánh bảo vệ Tổ quốc, đem lại cuộc sống thanh bình cho dân tộc. Nếu bài thơ Đồng chí là hình ảnh của người lính Cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp thì Bài thơ về tiểu đội xe không kính là hình ảnh của người lính Giải phóng trong kháng chiến chống Mỹ gian khổ và quyết liệt.

Người chiến sĩ lái xe trên đường Trường Sơn vô cùng dũng cảm, có sức chịu đựng gian khổ tuyệt vời nhưng cũng tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng. Xe lăn bánh cũng có nghĩa là người chiến sĩ lái xe bắt đầu bước vào trận đánh. Sự sống và cái chết cách nhau chỉ trong gang tấc nhưng họ vẫn giữ vững tư thế hiên ngang, tự tin hiêm có.

Đôi đầu với máy bay giặc Mỹ, các chiến sĩ lái xe của ta thường ở thế bị động. Vậy dựa vào đâu mà họ ra trận với phong thái ung dung như vậy? Chỗ dựa tinh thần lớn lao nhất chính là niềm tin tất thắng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, là tình cảm tất cả vì miền Nam ruột thịt, là chân lí "Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt dân tộc khẳng khái tuyên ngôn. Họ hiểu rằng chiến trường và đồng đội đang cần vũ khí, lương thực, thuốc men... để đủ sức đánh trả quân thù những đòn đích đáng. Chủ quyền độc lập, tự do thiêng liêng của Tổ quốc, của dân tộc thôi thúc họ hành động.

Ai đã từng một lần đặt chân đến đường Trường Sơn vào thời kì chống Mỹ mới thấu hiểu những gian khổ, hiểm nguy của người lính lái xe. Đường Trường Sơn gập

ghênh hiểm trở. Mùa mưa, mưa như thác đổ. Mùa khô, xe chạy bụi bay mù trời. Ngày nào trời quang mây tạnh thì bom đạn giặc Mĩ liên tục trút xuống những đoàn xe nối nhau ra mặt trận. Xe có kính người lái xe đã vất vả, xe không có kính lại càng vất vả biết chừng nào!

Đoàn xe chạy tạo nên những con lốc bụi mù trời. Xe không kính, gió lùa mạnh vào cabin khiến người lái xe tưởng như nhìn thấy gió và bụi. Gió làm cay mắt, chảy nước mắt mà lại nói là gió vào xoa mắt đắng thì quả là độc đáo và hóm hỉnh. Dường như các chàng lái xe ngạo nghễ thách thức cái khí hậu khắc nghiệt của rừng núi Trường Sơn. Không còn lớp kính ngăn cách, con người và thiên nhiên như gần gũi hơn, do đó mà tác động của cảnh vật đối với sự cảm nhận của con người tăng lên gấp bội; sao trời ban đêm, cánh chim ban ngày như sa, như ùa vào buồng lái. Xe lao lên phía trước, con đường lùi lại phía sau, người lái xe có cảm giác nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim. Câu thơ chứa đựng một ý nghĩa sâu xa: con đường vào chiến trường miền Nam chính là đích đến của trái tim người lính.

Mỗi vất vả, gian nan đều được nhà thơ Phạm Tiến Duật miêu tả bằng những hình ảnh chân thực, giản dị nhưng để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Gian khổ tốt cùng nhưng hào hùng cũng tốt bậc. Đó là chất lạc quan thanh thản của một dân tộc, chất dũng cảm thuộc về bản chất con người Việt Nam. Các chiến sĩ lái xe chấp nhận tất cả với thái độ vui vẻ, phớt đời, pha chút ngang tàng, rất lính. Đoạn kết của bài thơ thật đẹp. Chất hiện thực nghiệt ngã và lãng mạn bay bổng hòa quyện với nhau:

*Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước.
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước,
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

Càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan, đó là quy luật. Mức độ chiến tranh ác liệt in dấu rõ ràng trên những chiếc xe vận tải quân sự: không kính, không đèn, không mui, thùng xe đầy vết xước do bom đạn giặc. Nhưng xe vẫn chạy vào hướng miền Nam - tiền tuyến lớn đang thôi thúc, vẫy gọi bởi trong xe có một trái tim nóng bỏng tình yêu và trách nhiệm công dân trước vận mệnh của đất nước, dân tộc. Hình ảnh trái tim trong câu thơ cuối là một hoán dụ nghệ thuật rất có ý nghĩa, đã tôn vinh tầm vóc những người chiến sĩ lái xe anh hùng và nâng cao giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ. Tinh thần dũng cảm, thái độ thanh thản, lạc quan của những chiến sĩ lái xe trong mưa bom, bão đạn xứng đáng tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam, của dân tộc Việt Nam thời đánh Mỹ.

Bài thơ về tiểu đội xe không kính là một bài thơ tự sự nhưng đậm chất trữ tình cách mạng. Nhà thơ đã khắc hoạ hình ảnh những chiến sĩ lái xe bằng tấm lòng cảm phục và mến thương sâu sắc. Họ là những con người tự nguyện dấn thân, vui trong gian khổ, chấp nhận hi sinh. Ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên nhưng giàu sức gợi cảm, hình ảnh sáng tạo độc đáo, nhịp thơ tự do, phóng khoáng... Tất cả những yếu tố đó làm nên cái hay, cái đẹp của bài thơ. Song điều quý giá nhất vẫn là cái tình, là sự hóa thân của tác giả vào nhân vật để tìm tòi, phát hiện ra những hạt ngọc long lanh trong tâm hồn thế hệ trẻ anh hùng của một dân tộc anh hùng.

Hai bài thơ của hai nhà thơ chiến sĩ được sáng tác trong hai hoàn cảnh, thời điểm khác nhau nhưng cùng chung bút pháp lãng mạn và hiện thực và đều nhằm mục đích ca ngợi vẻ đẹp của người chiến sĩ trong chiến tranh giữ nước. Xuyên suốt mỗi bài thơ là cái tình, là trách nhiệm công dân của người chiến sĩ trước vận mệnh đất nước. Tự nguyện dấn thân, chấp nhận gian khổ, hi sinh, trước sau giữ vững chí khí anh hùng và quyết tâm chiến đấu... đó là những nét đẹp nổi bật của hình tượng người chiến sĩ trong thơ Chính Hữu và Phạm Tiến Duật.



Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Tiểu đội xe không kính lớp 9](#)
- [Soan bài thơ về tiểu đội xe không kính môn Văn lớp 9](#)

So sánh hình ảnh người lính trong 2 bài thơ Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Mẫu 4

Người lính là một trong những hình tượng trung tâm của văn học cách mạng Việt Nam. Đi vào trang văn trang thơ là những anh bộ đội Cụ Hồ với những phẩm chất đáng quý. Hai tác phẩm Đồng chí (1948) của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính (1969) của Phạm Tiến Duật cũng nằm trong dòng chảy đó.

Hai bài thơ, mỗi bài mỗi vẻ. Ở Đồng chí của Chính Hữu, người đọc bắt gặp hình ảnh người nông dân mặc áo lính giản dị, chân thành, chất khác với hoàn cảnh xuất thân bình dị:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Họ đều là những người nông dân chân lấm tay bùn, ra đi từ những miền quê nghèo khó. Vì chung lí tưởng, chung nhiệm vụ mà họ trở thành người đồng chí sát cánh bên nhau. Khác với những người chiến sĩ trong bài Đồng chí, những người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính là những chiến sĩ trẻ hồn nhiên, hóm hỉnh, ngang tàng, trẻ trung, phần nhiều là những thanh niên học sinh đi thẳng từ nhà trường ra chiến trường. Họ ngang tàng, hóm hỉnh ngay từ chính câu thơ đầu tiên: “Không có kính không phải vì xe không có kính” – câu thơ mang giọng tranh luận sôi nổi, say sưa của tuổi trẻ. Dòng thơ đầu dài mười tiếng như lời phân trần nguyên nhân khiến xe không có kính. Và người chiến sĩ lái xe trẻ trung đã biến cái không bình thường thành cái bình thường, thậm chí thấy thú vị trước cái không bình thường đó.

Tuy mang một vài điểm khác nhau về độ tuổi, về hoàn cảnh xuất thân nhưng hình tượng người lính trong hai bài thơ đều mang những nét đẹp chung của anh bộ đội Cụ Hồ như tinh thần sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tình đồng đội keo sơn gắn bó, ý chí chiến đấu kiên cường và tinh thần lạc quan, yêu đời.

Trong cuộc kháng chiến trường kì của nhân dân ta, dù ở thời điểm nào, người lính cũng phải đương đầu với vô vàn khó khăn, thử thách. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, những người lính trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu đã phải sống những ngày tháng kháng chiến gian truân, vất vả, thiếu thốn. Ai đã từng trải qua đời lính trong những năm tháng đó mới thấm thía hết những gian nan mà người lính phải trải qua. Một trong những khó khăn mà họ phải đối mặt là căn bệnh sốt rét rừng:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi*

Những người nhiễm bệnh đầu tiên cảm thấy ớn lạnh, sau đó người lạnh run cầm cập, đắp bao nhiêu chăn cũng không đủ, người vã mồ hôi vì nóng và vì yếu. Sau cơn sốt rét là da xanh, da vàng, viêm gan... Viết về điều này, Tố Hữu đã có những câu về anh vệ quốc quân: “Giọt giọt mồ hôi rơi – Trên má anh vàng nghệ”. Thôi Hữu trong bài Lên Cấm Sơn cũng đề cập đến căn bệnh ác tính này: “Nước da đã lên màu tật bệnh – Đâu còn tươi nữa những ngày hoa”. Không chỉ để lại nước da xanh, căn bệnh này còn cướp đi sinh mạng của biết bao chiến sĩ. Có những người không chống chọi lại được với bệnh tật và nằm lại ở rừng xanh: “Anh bạn dãi dầu không bước nữa – Gục lên súng mũ bỏ quên đời” (Quang Dũng – Tây Tiến).

Không chỉ phải đối mặt với bệnh tật, những ngày đầu kháng chiến, cuộc sống của người lính rất gian khổ thiếu thốn:

*Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày*

Những khó khăn thiếu thốn đó của các anh bộ đội đã hiện lên trong thơ Chính Hữu bằng bút pháp tả thực, một sự thật trần trụi đến xót xa. Nhà thơ Hồng Nguyên trong bài thơ Nhớ cũng kể về những anh lính thiếu thốn quân trang quân dụng, phải đánh giặc bằng vũ khí tự tạo:

*Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm*

Áo vải chân không

Đi lòng giặc đánh

Khi viết về những người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Phạm Tiến Duật không nhắc đến những thiếu thốn về quân trang quân dụng mà đề cập đến sự khốc liệt của chiến trường. Bom đạn

chiến tranh đã làm cho những chiếc xe của đoàn xe ra trận trở thành những chiếc xe không kính. Xe không kính vì: “Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi”. Không có kính nên “Bụi phun tóc trắng như người già”, “Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời”. Và tác giả đã lạc quan vui vẻ gọi tiểu đội của mình là “tiểu đội xe không kính”. Trên con đường Trường Sơn – nơi mà “một mét vuông có ba quả bom lớn” nhiều chiến sĩ đã phải nằm lại về điều này, có nhà thơ đã viết những câu thơ đầy đau xót.:

Nếu tất cả trở về đông đủ

Sư đoàn tôi sẽ thành mấy sư đoàn?

Dù ở thời điểm nào, chiến tranh cũng luôn là mất mát, là đau thương. Mặc dầu vậy, những chiến sĩ lái xe vẫn vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình một cách lạc quan, trẻ trung. Họ hiện ra với tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm: “Ung dung buồng lái ta ngồi – Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”. Tư thế đó là tư thế đi vào lịch sử, tư thế hùng tráng của những anh hùng Trường Sơn.

Dù khó khăn, vất vả như vậy nhưng những chiến sĩ vẫn luôn lạc quan, yêu đời. Dù đứng giữa rừng rét buốt nhưng trên môi họ vẫn nở nụ cười: “Miệng cười buốt giá” (Đồng chí). Họ coi thường thử thách, khó khăn. Câu thơ cho thấy sự lạc quan, bình thản của những con người hồn nhiên, giản dị. Những người lính ấy lạc quan, cười trước khó khăn, chấp nhận mọi thách thức: “Không có kính, ừ thì có bụi – Bụi

phun tóc trắng như người già – Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc – Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”, rồi “Không có kính, ừ thì ướt áo – Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời – Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa – Mưa ngừng, gió lùa, khô mau thôi”. Ai đã từng đặt chân đến đường Trường Sơn vào thời chống Mĩ mới thấu hiểu hết gian khổ của người lính lái xe. Đường Trường Sơn gập ghềnh hiểm trở. Mưa rừng Trường Sơn như trút nước. Mùa khô, bụi bay mù trời. Ngày trời quang mây tạnh thì bom giặc Mĩ liên tục trút xuống những đoàn xe nối nhau ra trận. Xe có kính, những chiến sĩ lái xe đã vất vả, xe không có kính lại càng vất vả biết chừng nào.

Sống giữa lửa đạn chiến tranh, những người lính càng thêm yêu thương đùm bọc nhau. Sống những ngày tháng gian khổ, họ sẵn sàng chia sẻ từng cái chăn, tấm áo: “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”, “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” (Chính Hữu – Đồng chí). Đó là cái nắm tay siết chặt hàng ngũ và gạt bỏ những khó khăn, gian khổ. Dù bom đạn giặc Mĩ có khốc liệt đến đâu cũng không thể ngăn được những cái bắt tay thân ái của những chiến sĩ lái xe Trường Sơn: “Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới – Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Cái bắt tay đó cho thấy sự bất lực của kẻ thù, đồng thời cũng cho thấy sự cộng hưởng niềm vui chiến thắng. Dù trút mưa bom bão đạn song đế quốc Mĩ không sao ngăn được “Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời – Chung bát đĩa nghĩa là gia đình đây – Vỡng mắc chông chênh đường xe chạy – Lại đi, lại đi trời xanh thêm”. Dừng chân giữa rừng Trường Sơn, những người chiến sĩ động viên, khích lệ nhau cùng hướng về ngày mai tươi sáng. “Chỉ cần trong xe có một trái tim”, dù không có kính, không có đèn, không có mui xe, thùng xe có xước thì những chiếc xe vẫn sẽ luôn hướng về miền Nam yêu thương.

Những ngày tháng gian khổ hi sinh mà phẩm tình đồng đội sẽ là những tháng ngày không thể nào quên đối với mỗi người chiến sĩ đã từng sống và chiến đấu bên

nhau. Hai bài thơ khác nhau về giọng điệu, về hoàn cảnh sáng tác, về hoàn cảnh xuất thân của những người lính song đều khắc họa rất thật và rất thành công hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ – những “Thạch Sanh của thế kỉ XX” (Tố Hữu).



So sánh hình ảnh người lính trong bài *Đồng chí* và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Mẫu 5

*Lớp cha trước lớp con sau
Đã thành đồng chí chung câu quân hành*

(Tố Hữu)

Trải qua ba mươi năm chiến tranh vệ quốc vĩ đại, dân tộc ta đã làm nên kỳ tích hào hùng: đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Có thể nói, nhân vật trung tâm của thời đại đã làm nên huyền thoại, đó là anh bộ đội Cụ Hồ. Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ đã trở thành cảm hứng đẹp trong thơ ca hiện đại. Trong số những bài thơ viết về đề tài này phải kể đến *Đồng chí* của Chính Hữu và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Hai bài thơ gắn với hai giai đoạn kháng chiến

chống Pháp, chống Mỹ sẽ giúp chúng ta cảm nhận đầy đủ hơn về hình ảnh người lính.

Chính Hữu sinh năm 1926. Năm 1946 ông nhập ngũ, là lính trung đoàn Thủ đô. Đầu năm 1948 bài thơ Đồng chí ra đời khi ông là chính trị viên đại đội. Phạm Tiên Duật sinh năm 1941, năm 1964 gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường sơn. Bài thơ về tiểu đội xe không kính sáng tác năm 1969. Hai nhà thơ thuộc hai thế hệ thi nhân nối tiếp nhau trong cuộc trường chinh của dân tộc. Hai thi phẩm mà chúng ta đề cập tới là hai trong những tác phẩm tiêu biểu của mỗi thời kỳ văn học. Hay sự thể hiện hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ. Người lính trong hai bài thơ này là những hình ảnh tiêu biểu của thơ Việt Nam 1945 - 1975 sẽ còn sống mãi trong lòng người đọc.

Đọc Đồng chí, cảm nhận chung của chúng ta là, người lính cách mạng trong kháng chiến chống Pháp xuất thân từ nông dân. Hình ảnh họ được Chính Hữu mô tả chân thực, giản dị mà cao đẹp. Khác với khuynh hướng lãng mạn anh hùng mang dáng dấp tráng sĩ trượng phu của thơ ca đầu chống Pháp, cảm hứng của Chính Hữu trong Đồng chí hướng về chất thực của đời sống, khai thác cái đẹp và chất thơ trong cái “đời thực” của cuộc chiến đấu và người chiến sĩ. Cái đẹp trong khó khăn, thiếu thốn và nhất là cái đẹp trong tình đồng chí, đồng đội, thấm thiết, sâu nặng:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Tôi với anh đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ

Đồng chí!

Đoạn mở đầu này có bảy dòng, theo ba cặp và cuối cùng dồn lại ở một từ: Đồng chí. Một sự lí giải tình đồng chí của người lính. Đó là xuất phát từ sự giống nhau ở cảnh ngộ, xuất thân từ nghèo khó, là cùng chung mục đích, lí tưởng, nhiệm vụ, chia sẻ gian lao (Súng bên súng đầu sát bên đầu/ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ...) Một chữ chung khiến những người vốn xa lạ thành đôi tri kỉ và cao hơn là thành đồng chí. Người xưa đánh giá tình bạn cao nhất bằng tri kỉ. Chính Hữu nhìn thấy ở anh bộ đội Cụ Hồ một tình cảm còn sâu sắc hơn, gắn bó hơn - tình đồng chí. Tình cảm này không phải chỉ vì sự cảm thông sâu xa tâm tư, nỗi lòng của nhau mà là cái chung lớn lao. Là những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời chiến đấu.

Tất cả diễn đạt bằng lời không đủ, bao nhiêu lời thân thương, trù mền nhất cũng trở thành sáo rỗng, không chuyên chở nổi sức nặng cảm động giữa những người lính, người đồng đội. Vì thế đoạn thơ thứ hai có 10 dòng vẫn theo từng cặp tương ứng để cuối cùng dồn lại một hành động thay cho muôn lời: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Tình đồng chí giữa những người lính vệ quốc, nói như Chính Hữu:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày...*

Là tình cảm của cha ông thuở mới nổi dậy chống Pháp hồi giữa thế kỉ XIX truyền lại. Tình của những dân ấp, dân lân, “Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy tay vốn quen làm - Tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ mắt chưa từng ngó” (Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc - Nguyễn Đình Chiểu). Những con người ấy vốn dĩ không đi vào cuộc chiến đấu cam go, thiếu thốn này bằng óc lãng mạn. Nhưng cuộc chiến

đấu trên chiến hào bảo vệ Tổ quốc đã khiến họ thành oai hùng, lãng mạn. Bức tượng đài cuối bài thơ là sự phát triển tất yếu từ tình đồng chí:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo

Đó là cuộc đời thực của những người lính nông dân nghèo khổ nơi: nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá, áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày... được tình cảm cách mạng cao đẹp tạc thành dáng hình mới. Nếu Đồng chí là hình ảnh của anh lính nông dân chưa biết chữ thời kì đầu kháng Pháp thì người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính là một hoá thân khác. Họ là những thanh niên học sinh đã qua 20 năm dưới mái trường Miền Bắc đi chiến đấu, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.

Người chiến sĩ trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính không mang đặc điểm như đã nói ở trên tuy vẫn cùng bốn phương hội tụ, với tất cả sự trong sáng, hồn nhiên, vô tư. Họ, những người chiến sĩ lái xe, những chiếc xe từ trong bom đạn: đã về đây họp thành tiểu đội: Không có kính rồi xe không có đèn, không có mui xe... Bởi vì: “Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi”. Nên phải chịu bao gian khổ: gió, bụi, mưa xối xả song:

Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

Tình đồng chí, đồng đội trong bài thơ của Phạm Tiến Duật có cái tên chung là ta, chúng ta. Tất cả đều là đồng chí: trẻ, khoẻ, dũng cảm bất chấp nguy hiểm.

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi.

Nhưng:

*Ung dung buông lái ta ngồi
Nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng...
Bụi phun tóc trắng... cười ha ha
Mưa tuôn... mau thôi
Gặp bè bạn... kính vỡ rồi*

Họ không cần nhiều tìm hiểu, không cần phải đồng cảnh ngộ, với họ từ trong bom rơi... họ thành tiểu đội. Nếu hình ảnh người chiến sĩ trong bài Đồng chí là một bức tượng đài: Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới/ Đầu súng trăng treo thì người lính trong thơ Phạm Tiến Duật là một tổ hợp của những khuôn mặt trai trẻ, hồn nhiên.

Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật là hai tiêu điểm trong các tiêu điểm của hình tượng người lính - Anh bộ đội Cụ Hồ mà thơ ca dựng lên từ 30 năm chiến đấu gian khổ đến ngày toàn thắng 1975.



So sánh hình ảnh người lính trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính và Đồng chí - Mẫu 6

Đề tài về người lính là một mảnh đất màu mỡ được nhiều nhà thơ, nhà văn khám phá, tìm hiểu với nhiều tác phẩm hấp dẫn, độc đáo. Hình ảnh người lính dưới ngòi bút của mỗi nhà văn hiện lên với những nét riêng và Chính Hữu, Phạm Tiến Duật cũng góp phần làm phong phú thêm mảng đề tài ấy qua hai tác phẩm tiêu biểu - bài thơ “Đồng chí” và bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. Hình tượng người lính trong hai bài thơ hiện lên vừa có những điểm giống nhau nhưng đồng thời cũng có những điểm khác biệt.

Trước hết có thể thấy, hình tượng người lính trong hai bài thơ hiện lên giống nhau ở những phẩm chất, vẻ đẹp đáng trân quý. Hình ảnh người lính trong cả hai bài thơ đều là những người giàu nghị lực, không ngại khó khăn, gian khổ và sẵn sàng vượt lên trên tất cả bằng ý chí, niềm tin và tinh thần lạc quan. Đọc bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, chắc hẳn chúng ta sẽ không thể nào quên được những câu thơ:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày.*

Bằng những hình ảnh chân thực, rõ nét, Chính Hữu dường như đã làm hiện lên tất cả mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn mà những người lính đã phải gánh chịu trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. Là những cơn sốt rét rừng đến run người, là thiếu thốn về vật chất - “áo rách vai”, “quần vài mảnh vá”, “chân không giày”. Nhưng có lẽ những khó khăn, thiếu thốn ấy không thể làm cho các anh nao

núng, những người lính ấy đã vượt lên trên tất cả bằng một nụ cười, hình ảnh “miệng cười buốt giá” đã cho chúng ta thấy rõ được tinh thần lạc quan, ý chí, nghị lực trong các anh. Không chỉ trong bài thơ “Đồng chí”, bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” cũng đã khắc họa vẻ đẹp này của những người lính:

*Không có kính ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha
Không có kính ừ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi.*

Trên con đường hành quân ra trận, trên tuyến đường Trường Sơn với biết bao mưa bom, bão đạn và hiểm nguy nhưng những người lính lái xe đã nỗ lực vượt lên trên tất cả. Có thể thấy, những hình ảnh “bụi”, “mưa” vừa là những hình ảnh mang ý nghĩa tả thực nhưng hơn hết đó còn là những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng cho những khó khăn, vất vả mà những người lính gặp phải trên đường ra trận. Nhưng những người lính đã vượt qua tất cả, ý chí, nghị lực và niềm tin của những người lính được thể hiện rõ nét qua việc sử dụng điệp từ “không có...ừ thì...” cùng việc lặp lại cấu trúc “chưa cần...” và hàng loạt các hình ảnh chân thực thể hiện rõ ý chí, tinh thần lạc quan của các anh như “phì phèo châm điếu thuốc”, “nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”, “chưa cần thay lái trăm cây số nữa”,...

Thêm vào đó, những người lính trong cả hai bài thơ đều có tình đồng chí, đồng đội gắn bó bền chặt, keo sơn, thắm thiết. Trong bài thơ “Đồng chí”, tình đồng đội hiện lên thật đẹp và thể hiện rõ nét trong toàn bộ bài thơ. Ở đó, những người lính thấu hiểu mọi nỗi niềm tâm sự, cùng sát cánh bên nhau sẻ chia tất cả:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!*

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*

Những người lính ấy, họ xuất thân từ những miền quê khác nhau, đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, cùng chung lí tưởng, chung mục đích phấn đấu và trở thành những người đồng chí, đồng đội, cùng chung chăn. Và để rồi, họ thấu hiểu hết mọi nỗi niềm của nhau, thấu hiểu cảnh ngộ, thấu hiểu mục đích lí tưởng và tình yêu quê hương, đất nước thiết tha. Đồng thời, những người lính ấy họ đã cùng nhau vượt qua bao vất vả, thiếu thốn và cả những bệnh tật nơi chiến trường hiểm ác với cái thiên nhiên hoang dã, dữ dội và để rồi, những tình cảm thiêng liêng, đáng trân quý ấy ở họ đã kết tinh thật sắc nét qua câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.

Hình ảnh “tay nắm lấy bàn tay” là một hình ảnh thơ độc đáo và giàu ý nghĩa, đó là cái bắt tay để gắn chặt thêm tình đồng chí, đồng đội, là cái bắt tay trao cho nhau hơi ấm của tình yêu thương, trao cho nhau động lực, niềm tin để chiến đấu và chiến thắng. Đọc bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật chúng ta cũng thấy hiện lên tình đồng chí, đồng đội cao đẹp, đáng trân quý:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi*

Trên chặng đường hành quân ra trận gian nan, vất vả, những người lính gặp nhau trong thoáng chốc, qua những ô cửa kính đã vỡ vì bom đạn của chiến trường, họ trao nhau những cái bắt tay ấm nồng tình cảm. Cái bắt tay ấy đã trao đi biết bao niềm tin, bao động lực để các anh cùng nhau phấn đấu, cố gắng trên chặng đường ra trận hiểm nguy. Và đồng thời, với những người lính lái xe, tình cảm đồng đội, tình anh em của họ cũng thật giản dị mà đơn sơ, với họ, những người cùng chung bát đĩa chính là anh em, là gia đình của nhau, họ sẵn sàng cùng nhau yêu thương, gánh vác và san sẻ mọi nỗi niềm.

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đĩa nghĩa là gia đình đây.*

Cùng với đó, người lính trong cả hai bài thơ đều hiện lên với tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu. Đọc bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, chắc hẳn người đọc sẽ không thể nào quên những câu thơ:

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo*

Trên cái nền của thiên nhiên, giữa màn đêm nơi chôn núi rừng hoang sơ, khi sương muối đã bủa vây lấy tất cả mọi thứ, ấy vậy mà những người lính ấy vẫn không nao núng, vẫn ung dung, hiên ngang đứng “chờ giặc tới”. Hình ảnh đứng “chờ giặc tới” như đã vẽ lên trước mắt chúng ta hình ảnh người lính hiên ngang đứng chờ giặc, không chút lo lắng, sợ hãi.

Cùng với đó, tư thế hiên ngang, bất khuất của những người lính lái xe trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” cũng hiện lên thật rõ nét:

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái

Trên con đường ra trận, giữa những trận mưa bom, bão đạn, khiến những chiếc xe vỡ cửa kính, nhưng tất cả những điều đó chẳng thể nào ngăn được bước chân của các anh. Những người lái xe ấy vẫn “ung dung” giữ vững tay lái của mình, vẫn hiên ngang nơi buồng lái để ra trận, hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đặc biệt, tư thế hiên ngang của họ càng được nhấn mạnh và làm bật nổi qua việc sử dụng điệp ngữ “nhìn đất”, “nhìn trời”, “nhìn thẳng”,... Những người lính lái xe ấy không những không sợ mà họ còn sẵn sàng đối diện với tất cả, để nỗ lực vượt qua.

Như vậy, có thể thấy hình ảnh người lính trong cả hai bài thơ hiện lên có những nét giống nhau, sự giống nhau ấy chính là vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn đáng trân quý. Nhưng ở họ cũng có những điểm khác biệt. Sự khác nhau ấy trước hết thể hiện ở hoàn cảnh xuất thân. Những người lính trong bài thơ “Đồng chí” là những người xuất thân là những người nông dân, từ những miền quê khác nhau của Tổ quốc còn những người lính lái xe trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” lại xuất thân là những chàng trai thành phố, những thanh niên trí thức trẻ. Thêm vào đó, hình ảnh người lính trong bài thơ “Đồng chí” hiện lên với nét mộc mạc, chân chất bởi họ

xuất thân là những người nông dân còn những người lính trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” lại hiện lên với nét trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch, tếu táo.

Có thể thấy, hình ảnh người lính trong cả hai bài thơ hiện lên vừa có những điểm chung nhưng đồng thời cũng có điểm khác biệt. Sự giống nhau ấy chính bởi cả hai nhà thơ đều tái hiện hình ảnh người lính với những vẻ đẹp vốn có của họ trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Còn sự khác nhau bắt nguồn trước hết từ đặc trưng của văn học - văn học là lĩnh vực của cái mới, cái sáng tạo, bởi vậy nó không cho phép sự sao chép hay lặp lại. Đồng thời, sự khác nhau ấy còn xuất phát từ hoàn cảnh ra đời của hai tác phẩm. Bài thơ “Đồng chí” ra đời vào năm 1948, đây chính là thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp còn “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” lại ra đời vào năm 1969, trong quãng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra khốc liệt và tàn ác nhất.

Tóm lại, có thể thấy hình tượng người lính trong cả hai bài thơ hiện lên vừa có những điểm giống vừa có những điểm khác nhau nhưng xét đến cùng cả hai bài thơ đã góp phần làm phong phú, đặc sắc thêm cho mảng đề tài viết về những người lính.



Tham khảo thêm:

- [Văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí](#)
- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí lớp 9 chọn lọc](#)

So sánh hình ảnh người lính trong bài thơ Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Mẫu 7

Thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ là thế hệ sống rất đẹp, rất anh hùng. Họ ý thức sâu sắc về sứ mệnh lịch sử của mình, trong gian khổ, hy sinh vẫn phơi phới lạc quan. Như lời nhà thơ Tố Hữu, họ là thế hệ “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Chính vì vậy, mãi mãi các thế hệ tuổi trẻ Việt Nam vẫn tự hào, khâm phục và biết ơn.

Những người lính trong bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” cho thấy hình ảnh người lính trong hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ có những nét chung. Đó là lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Họ sống lạc quan, có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, thắm thiết,

thái độ bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, một lòng quyết tử cho tổ quốc quyết sinh.

Tuy nhiên, ở mỗi bài thơ, hình ảnh người lính lại có những nét riêng. Người lính trong bài thơ “Đồng chí” xuất thân là những người nông dân, từ thân phận nô lệ nghèo khổ mà đi vào kháng chiến với muôn vàn khó khăn, thiếu thốn. Họ đến với cách mạng bằng niềm tin và hi vọng có thể tự giải phóng mình ra khỏi kiếp đời nô lệ, lầm than.

Trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, người lính đi vào cuộc chiến đấu với ý thức giác ngộ lý tưởng cách mạng gắn với độc lập, tự do của tổ quốc gắn với chủ nghĩa xã hội. Họ hầu hết là những chàng trai trẻ tuổi Hà Nội, bỏ lại sau lưng cuộc sống tươi đẹp dần thân vào chiến trường gian khổ, cùng nhân dân miền Nam chống Mỹ cứu nước.

Họ có ý thức sâu sắc về trách nhiệm của thế hệ mình. Họ sống trẻ trung, yêu đời, lạc quan, tin tưởng vào một tương lai tươi sáng. Hình ảnh của họ được thể hiện trong một thời điểm quyết liệt và khấn trương hơn. Đó là một thế hệ anh hùng, hiên ngang, mạnh mẽ.

Dù ở hai thời đại khác nhau, người lính trong hai bài thơ đều là những đại diện tiêu biểu cho ý chí chiến đấu, tinh thần xả thân vì đất nước, quyết chiến đấu, hi sinh vì nền độc lập, tự do của nước nhà. Họ là những anh hùng, mang trong mình khát vọng và niềm tin của cả dân tộc.

So sánh hình ảnh người lính trong 2 bài thơ Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Mẫu 8

Trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền, độc lập dân tộc, hình ảnh những người chiến sĩ - người lính luôn là bức tượng đài đi vào

lòng người với phẩm chất, tư thế cao quý, thiêng liêng và đẹp đẽ. Bởi vậy, đề tài người lính đã xuất hiện trong các tác phẩm văn học qua cảm hứng ngợi ca. Điều này đã được thể hiện rõ thông qua hai tác phẩm “Đồng chí” của Chính Hữu và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.

“Đồng chí” của Chính Hữu là một trong những tác phẩm ra đời sớm nhất và hay nhất trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Ra đời vào năm 1948, sau khi tác giả Chính Hữu tham gia chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, tác phẩm đã khắc họa một cách chân thực, sinh động tình đồng chí gắn bó thiêng liêng của những người lính. Bằng ngôn ngữ thơ gần gũi, tác giả đã lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí thông qua hoàn cảnh xuất thân và lí tưởng chiến đấu:

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!”*

Trong công cuộc kháng chiến mang tính toàn dân, toàn diện, người nông dân sẵn sàng rời bỏ những gì thân thuộc nhất để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện đứng trong hàng ngũ và trở thành những người nông dân mặc áo lính. Tác giả đã vận dụng thành công các thành ngữ dân gian để khắc họa, tô đậm sự tương đồng về cảnh ngộ và hoàn cảnh xuất thân của họ. Đó cũng chính là nền tảng để tạo nên sự đồng cảm giai cấp và tạo dựng cơ sở vững chắc để hình thành tình cảm đồng chí, đồng đội đoàn kết, gắn bó. Nếu như trước đây, họ là những người xa lạ “Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau” thì giờ đây, họ gặp gỡ nhau bởi sự tương đồng về lí tưởng chiến đấu bảo vệ dân tộc. Trải qua những gian khổ, khắc nghiệt

của cuộc chiến, những người nông dân vốn xa lạ bỗng trở thành “tri kỉ” - những người bạn tâm giao gắn bó qua sự thấu hiểu, đồng cảm và sẻ chia. Chính những yếu tố đó đã tạo nên tinh thần vượt qua mọi khó khăn bằng tinh thần đồng cam cộng khổ:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Dù đến từ những phương trời xa lạ nhưng họ gặp gỡ nhau ở điểm chung về trái tim yêu nước và lí tưởng chiến đấu, bảo vệ dân tộc. Nếu như hình ảnh “Súng bên súng” gợi lên sự tương đồng về lí tưởng, nhiệm vụ chiến đấu thì cách nói hoán dụ “đầu sát bên đầu” mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc diễn tả ý chí quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp của những người nông dân mặc áo lính. Đó là những điểm tựa tinh thần nâng đỡ tinh thần đồng đội, bồi đắp tình cảm “tri kỉ” của người lính trong những năm tháng mưa bom bão đạn. Bức chân dung người lính còn được phác họa trong sự quyện hòa giữa chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn thông qua hình ảnh “Đầu súng trăng treo” độc đáo.

Giữa những đêm hành quân trong không gian “rừng hoang sương muối”, những người lính cầm chắc tay súng với tư thế chủ động, hiên ngang, vàng trắng như hạ thấp treo trên đầu mũi súng. Nếu như “súng” là biểu tượng cho sự tàn khốc của chiến tranh thì “trăng” là hình ảnh tượng trưng của hòa bình và chất lãng mạn. Bởi vậy, “đầu súng trăng treo” đã tạo nên những cảm nhận độc đáo về chiến tranh và hòa bình, chất hiện thực quyện hòa chất lãng mạn, góp phần làm nổi bật vẻ đẹp thi sĩ trong tâm hồn những người lính. Như vậy, qua bài thơ “Đồng chí”, tác giả Chính Hữu đã ngợi ca tình cảm đồng chí, đồng đội gắn bó thiêng liêng cao đẹp giữa những người lính cách mạng, tạo nên bức chân dung giản dị, chân thực về hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ.

Nếu “Đồng chí” được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp thì “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” ra đời vào năm 1969- thời điểm công cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta đang diễn ra vô cùng ác liệt. Trong tác phẩm, vẻ đẹp của người chiến sĩ được tác giả Phạm Tiến Duật tái hiện thông qua sự song hành, sóng đôi giữa hình ảnh những chiếc xe không kính và người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Bằng giọng điệu tự nhiên, tinh nghịch và ngôn ngữ đậm chất đời thường, nhà thơ đã đưa vào diễn đàn văn học Việt Nam hình ảnh những chiếc xe không kính độc đáo:

*“Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi”*

Qua việc sử dụng điệp từ “không” và lối nói khẩu ngữ, tác giả đã tái hiện một cách chân thực hình ảnh những chiếc xe không kính - biểu tượng cho sự tàn phá khốc liệt của bom đạn kẻ thù, đồng thời gợi nên sự gian truân, hiểm nguy trên đường ra mặt trận. Trong bối cảnh đó, hình ảnh người lính xuất hiện với tư thế hiên ngang:

*“Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”*

Tác giả đã vận dụng biện pháp đảo ngữ, đưa từ “ung dung” lên đầu câu thơ để nhấn mạnh phong thái điềm tĩnh trước những lửa đạn bom rơi. Điệp từ “nhìn” được nhắc lại ba lần gợi lên âm điệu ngân vang, diễn tả cái nhìn đầy khoáng đạt trước thiên nhiên, đất trời bao la của người lính lái xe. Qua khung cửa xe, họ ung dung đối diện với sự khắc nghiệt, tàn khốc của cuộc chiến: “gió vào xoa mắt đắng”, “sao trời”, “cánh chim” đột ngột như “sa”, “ùa” vào buồng lái. Họ chấp nhận những gian khổ bằng tinh thần coi thường, bất chấp mọi hiểm nguy:

*“Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.
Không có kính, ừ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.”*

Điệp cấu trúc câu “Không có... ừ thì” kết hợp với việc sử dụng kết cấu phủ định “Chưa có” đã làm nổi bật tinh thần lạc quan, sự ngang tàn, dũng cảm của người lính trước mọi khó khăn, gian khổ. Đồng thời, bài thơ còn khắc họa vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của những người lính lái xe: “Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới - Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Hình ảnh chân thực đã gợi ra sự đồng cảm, sẻ chia sâu sắc giữa những người lính. Tình cảm gắn bó giữa họ được tạo nên bởi điểm chung về lí tưởng, mục đích chiến đấu:

*“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim”*

Cách nói hình ảnh “vì miền Nam phía trước” đã thể hiện niềm tin, tinh thần lạc quan của người lính về sự chiến thắng của nhân dân ta trong công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng thời, hình ảnh hoán dụ “một trái tim” đã làm nổi bật “trái tim cầm lái” luôn rực cháy ngọn lửa yêu nước và tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường của người lính. Như vậy, qua hai tác phẩm, chúng ta có thể thấy được vẻ đẹp chung của những người lính về lí tưởng chiến đấu, ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc cùng tinh thần dũng cảm, yêu nước mãnh liệt, đồng thời, họ đều sử dụng sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội để vượt qua những năm

tháng chiến tranh khốc liệt. Tuy nhiên, trong mỗi một thi phẩm, vẻ đẹp người lính lại được khám phá ở một phương diện riêng.

Ở bài thơ “Đồng chí”, tác giả Chính Hữu khắc họa vẻ đẹp của người nông dân mặc áo lính thông qua sự mộc mạc, chân chất và sự quyện hòa giữa chất hiện thực - lãng mạn; còn trong tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, Phạm Tiến Duật đem đến bức chân dung người chiến sĩ lái xe trẻ trung, sôi nổi, ngang tàn qua cái nhìn đậm chất hiện thực về cuộc chiến tranh kháng chiến chống Mĩ của dân tộc.

Qua những gì đã phân tích, chúng ta có thể khẳng định rằng “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đều khám phá, tái hiện và xây dựng thành công bức chân dung của những người lính với những vẻ đẹp, phẩm chất đáng quý, đáng trân trọng.